

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 160/2021/HSPT

Ngày 24 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/HSPT, ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo: Nguyễn Thị T (tên gọi khác: T1) sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, bị cáo có chồng là Trần Văn H1 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại có kháng cáo: Bà Cao Thị H; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Hồ Đình H2 – Văn phòng Luật sư B, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T và bà Cao Thị H là những người làm nghề buôn bán thịt heo tại chợ xã P. Trong quá trình buôn bán thịt heo, T có bán cho bà H một số lượng thịt heo trị giá 3.960.000đ, bà H đã trả cho T được số tiền 3.000.000đ, số tiền còn lại chưa trả là 960.000đ. Nên vào khoảng 16 giờ ngày 07/9/2020, T từ quầy bán thịt heo của mình đến quầy bán thịt heo của bà H để đòi nợ số tiền nợ bán thịt heo còn lại 960.000đ, khi gặp bà H thì bà H trả cho T 900.000đ, đồng thời nói với T bớt cho 60.000đ nhưng T không đồng ý. Sau đó bà H lấy số tiền 60.000đ để trả cho T nhưng bà H không đưa trực tiếp cho T mà vứt số tiền 60.000đ trên bàn, còn T sau khi lấy được số tiền bà H nợ rồi quay về sạp bán thịt heo của mình. Lúc này bà H chửi T, nghe bà H chửi mình nên T quay lại nói với bà H “*Chị H, sao em lấy tiền thịt mà chị chửi em nhiều vậy*”, thì bà H nói lại với T “*Cái đồ mày ăn thất đức, không để đức cho con*” nghe bà H chửi như vậy, T lấy trái sầu riêng của bà H để phía sau sạp bán thịt, cầm phần cuống sầu riêng trên tay ném vào mặt bà H trúng vùng miệng, cầm rồi T quay về quầy bán thịt heo của mình, lúc này bà H theo đánh T nhưng được mọi người can ngăn. Tiếp theo đó bà H lấy quả sầu riêng (là quả sầu riêng mà T dùng đánh bà H) cầm trên tay ném về phía T, T đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay chỉ bị thương nhẹ, bà H tiếp tục đuổi theo đến quầy bán chổi của bà Lê Thị N định lấy chổi của bà N để đánh T thì bị vấp ngã chống tay trái xuống nền xi măng. Sau đó bà H được người nhà đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa Q.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1139/ TgT – TTPY, ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Cao Thị H như sau:

- Vết xây xước để lại sẹo bờ nằm chéo ở môi trên trái, cách nhân trung 1cm, phang gọn, không dính da quanh sẹo kích thước 0,5cm x 01cm: 3% (ba phần trăm); vết xây xước để lại vùng cầm trái, sát đường giữa cách bờ dưới môi trái 2cm, bờ đều phang gọn, không dính da quanh sẹo kích thước 0,5cm x 0,1cm: 3% (ba phần trăm).
Vật tác động: Vật tày có nhiều cạnh.

- Gãy đầu dưới xương quay tay trái gây hạn chế vận động cổ tay trái (gấp 70 độ, duỗi 60 độ, nghiêng trụ 10 độ, nghiêng quay 15 độ): 13% (mười ba phần trăm).
Vật tác động: Vật tày có diện rộng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46, điều 48 của BLHS và các điều 584, 585, 586, 590 của BLDS buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ tiền thuốc, viện phí và các khoản chi phí và thu nhập hợp pháp khác bị mất trong thời gian điều trị vết thương cho bà H từ ngày 08/9/2020 đến ngày 09/9/2020. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bà H số tiền 4.938.000đồng.

Ngày 22/3/2021 người bị hại bà Cao Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định thương tích gãy tay của bị hại với tỷ lệ 13% không phải do bị cáo gây ra là không có căn cứ, vết thương ở tay của bà H do bị cáo gây ra. Về trách nhiệm dân sự bà H đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như về trách nhiệm dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Luật sư Hồ Đình H2 trình bày: Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm là chưa thỏa đáng chưa phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và chưa đủ sức răn đe. Về trách nhiệm dân sự sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa xin lỗi ảnh hưởng đến tinh thần lao động của người bị hại đồng thời tỷ lệ thương tích 13% sức khỏe do bị gãy tay là có một phần lỗi gián tiếp của bị cáo nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt và tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ đến 20.000.000đồng.

Người bị hại đồng ý với quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại và đề nghị xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo, tăng phần bồi thường thiệt hại và xem xét thương tích gãy tay của người bị hại do bị cáo gây ra.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, Kiểm sát viên và Luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do phát sinh mâu thuẫn từ việc mua bán thịt heo nên ngày 07/9/2020 tại chợ xã P, huyện K bị cáo T đã có hành vi dùng trái sầu riêng là hung khí nguy hiểm ném vào mặt bà Cao Thị H gây thương tích, làm tổn thương cơ thể cho bà H 6%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại về mức hình phạt đối với bị cáo: HĐXX thấy rằng trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, bởi lẽ khi bị cáo đến sạp của bà H để đòi tiền nợ mua thịt heo, sau khi trả nợ xong bà H có lời lẽ xúc phạm bị cáo trước nên bị cáo mới bức xúc và có hành vi lấy quả sầu riêng ném vào mặt gây thương tích cho bà H. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Bà H kháng cáo cho rằng sau khi bị bà T ném quả sầu riêng vào mặt bà H sau đó các bên có xảy ra xô xát bà T xô bị hại ngã vào sạp bán chổi của bà N làm bà H bị gãy tay với thương tích 13% nên phần thương tích ở tay của bà H là do bà T gây ra. Xét thấy, qua các biên bản ghi lời khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà Lê Thị N là người có sạp bán chổi nơi bà H bị ngã cũng như những người làm chứng khác bà Vũ Thị L, Vũ Thị Hồng Y, Nguyễn Thị N1 đều xác định vết thương ở tay là do bà H đuổi theo bà T là tự vấp ngã xuống nền xi măng tại rạp bán chổi của bà N chứ không phải do bị cáo T đẩy bà H ngã. Tại biên bản ghi lời khai bút lục (115-116) người làm chứng bà Nguyễn Thị T3 cũng trình bày bà H lấy chổi đuổi đánh bà

T thì bị tự vấp ngã. Do đó, kháng cáo của bà H cho rằng bị cáo xô bị hại làm bị hại bị gãy tay với thương tích 13% là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là 4.938.000đồng, bao gồm khoản tiền chi phí cho việc mua thuốc chữa bệnh 658.000đồng; Chi phí phục hồi sức khỏe: 600.000đồng; Tiền xe đi lại: 200.000đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện 1 ngày = 250.000đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại trong thời gian nằm viện 1 ngày = 250.000đồng; Tiền bồi thường bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương 02 tháng lương tối thiểu 1.490.000đồng 2 = 2.980.000đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên không chấp nhận kháng cáo của người bị hại - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HSST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại bà Cao Thị H yêu cầu bồi thường về sức khỏe do đó được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Cao Thị H – giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HSST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T về chính quyền xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 của BLHS và các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 của BLDS buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường cho bà H số tiền 4.938.000đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: người bị hại bà Cao Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện K;
- VKSND K;
- Công an K;
- Chi cục THADS K;
- T.H.A hình sự Công an K;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã P;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận